

NGUYỄN NHƯ Ý

TỪ ĐIỂN CHÍNH TẢ

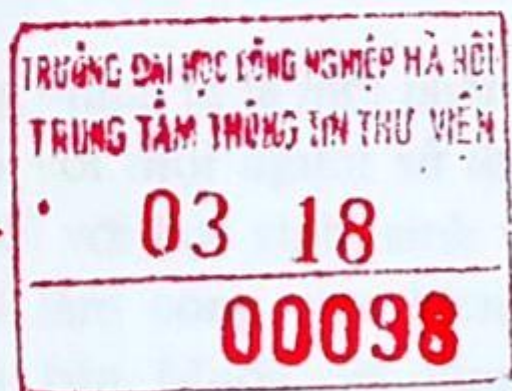
PHÂN BIỆT CÁC TỪ CÓ
PHỤ ÂM CUỐI

N & NG



NHA XUẤT BẢN TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA

NGUYỄN NHƯ Ý
(*Biên soạn*)



TỪ ĐIỂN CHÍNH TẢ

PHÂN BIỆT CÁC TỪ
CÓ PHỤ ÂM CUỐI

N & NG

NHÀ XUẤT BẢN TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA

Lời Nhà xuất bản

Viết đúng chính tả là một phẩm chất tự nhiên, bắt buộc đối với mọi người sử dụng tiếng Việt, đặc biệt là đối với học sinh, sinh viên, giáo viên, những người làm công việc biên tập sách báo, soạn thảo văn bản. Muốn viết đúng chính tả tiếng Việt, trước hết phải học nhiều năm ở nhà trường để nắm chắc từng quy tắc chính tả của tiếng Việt, đồng thời phải thường xuyên quan sát, rèn tập trong thực tế viết lách, công việc để biết cách viết đúng các hiện tượng chính tả "bất quy tắc" mà, chỉ có thể viết đúng nhờ kinh nghiệm, thuộc lòng, ghi nhớ máy móc thành thói quen.

Thông thường, để viết đúng chính tả tiếng Việt, người viết ít nhất phải nắm thật chắc và thật đầy đủ hai nhóm quy tắc chính tả: a) Những quy tắc chính tả chung, bắt buộc đối với mọi người, tồn tại bên trong cấu trúc hệ thống chính tả tiếng Việt và b) Những hiện tượng chính tả không nằm bên trong cấu trúc hệ thống chính tả tiếng Việt mà là do cách phát âm địa phương gây ra. Ví dụ, những

và b) Những hiện tượng chính tả không nằm bên trong cấu trúc hệ thống chính tả tiếng Việt mà là do cách phát âm địa phương gây ra. Ví dụ, những người sống ở các tỉnh phía Bắc thường phát âm lẫn lộn *S* với *X* ("sờ nặng" với "sờ nhẹ"): sạch *sê*//xạch xê, *tr* với *ch*: bức tranh//bức chanh, *l* với *n*: lớn//nón; những người sống ở các tỉnh phía Nam thường phát âm lẫn lộn *v* với *d*, *q* với *g*: dề//về, vui//dui, đẹp *quá*//đẹp *goá*..., trong khi đó, những người ở các tỉnh miền Trung lại thường lẫn lộn dấu hỏi với dấu ngã (hoặc dấu ngã với dấu nặng), vv.

Đối với những quy tắc chính tả chung cần được học kỹ trong nhà trường trở thành thói quen viết không bao giờ sai và nhớ suốt đời. Chẳng hạn, bất cứ người Việt nào cũng phải biết rõ rằng, chữ *k* chỉ được ghép với các chữ *e, ê, i* (*ke, kể, ki*), chứ không bao giờ được ghép với các chữ khác như *a, ă, â, o, ô, ơ, u, ư* (*ka, kă, kâ, ko, kô, kơ, ku, kư*). Và, chữ *c* chỉ được ghép với các chữ *a, ă, â, o, ô, ơ, u, ư*... chứ không bao giờ được ghép với các chữ *e, ê, i*.

Đối với các quy tắc chung này, chỉ cần học kỹ, nhớ sâu khi còn ngồi trên ghế nhà trường là có thể viết đúng suốt đời.

Còn, đối với các hiện tượng bất quy tắc ở nhóm b đòi hỏi phải nhớ máy móc, nhớ thuộc lòng cách

viết từng từ cụ thể nhờ vào ý nghĩa của từ, kinh nghiệm và ý thức rèn luyện chính tả của từng người. Ví dụ, muốn biết từ nói về lớp mô bọc ngoài cơ thể người và động vật được viết là *gia* hay *da* hoặc từ chỉ giống vật nhai lại, bốn chân, sừng rộng, dài, quặp ra sau, nuôi để lấy sức kéo, lấy thịt thì viết *châu* hay *trâu* hoàn toàn do rèn luyện, rút kinh nghiệm, thành thói quen để lựa chọn cách viết, không có luật nào để học.

Nắm được thực tế trên, các nhà Việt ngữ học, một mặt cố gắng đưa vào sách giáo khoa các quy tắc chính tả chung nhất để học sinh học, mặt khác biên soạn và xuất bản các loại từ điển chính tả, đặc biệt là các từ điển chính tả chuyên đề để học sinh học rèn luyện cách viết đúng những từ "bất quy tắc" dễ viết sai. Chẳng hạn, năm 1990, Nhà xuất bản Khoa học xã hội đã xuất bản cuốn "Chính tả cho những từ dễ viết sai" của GS. Nguyễn Như Ý; năm 1997, Nhà xuất bản Giáo dục cho in và phát hành cuốn "Từ điển chính tả tiếng Việt" của GS. Nguyễn Như Ý và PGS.,TS. Đỗ Việt Hùng. Cả hai cuốn trên cung cấp cách viết đúng chính tả hầu hết các từ có cách phát âm lẫn lộn, dễ dẫn đến viết sai chính tả. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có các cuốn từ điển hướng dẫn cách viết riêng cho từng loại hiện tượng.

Thấy vậy, chúng tôi cho xuất bản một bộ *Từ điển chính tả chuyên đề* gồm 7 cuốn do GS. TS. Nguyễn Như Ý biên soạn.

- 1- *Từ điển chính tả phân biệt X và S;*
- 2- *Từ điển chính tả phân biệt Tr - Ch - Gi;*
- 3- *Từ điển chính tả phân biệt L & N;*
- 4- *Từ điển chính tả phân biệt hỏi & ngã;*
- 5- *Từ điển chính tả phân biệt D - Gi - R;*
- 6- *Từ điển chính tả phân biệt các từ có phụ âm cuối T & C;*
- 7- *Từ điển chính tả phân biệt các từ có phụ âm cuối N & Ng.*

Hy vọng rằng, với 7 cuốn sách này, các em học sinh nổi riêng và đông đảo người dùng tiếng Việt nói chung ở trong nước và ngoài nước sẽ có được một công cụ để tham khảo khi cần viết những từ mà mình còn do dự, không biết viết như thế nào là đúng.

Hà Nội, tháng 10 năm 2007

NHÀ XUẤT BẢN TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA

CÁCH SỬ DỤNG TỪ ĐIỂN

Những người sống ở các tỉnh Nam Trung Bộ và Nam Bộ thường phát âm không phân biệt các từ có âm cuối là N với các từ có âm cuối là NG (đan → đang, bàn → bàng, ...), nhất là ở các từ (âm tiết) có chính âm là a, ă, â, o, ô, ơ, ... hoặc các nguyên âm đôi *iê, uô, uơ* (tiện → tiêng, cuốn → cuống). Hiện tượng lẫn lộn trong cách phát âm nói trên dễ dẫn đến sự lẫn lộn trong cách viết các từ có N và NG ở cuối (thường viết N thành NG: điện → điêng, đàn → đàng, ...).

Từ điển chính tả phân biệt N & NG thu thập hầu hết các từ có âm cuối là N và NG (gọi là từ gốc) cùng các tổ hợp thường gặp có chứa các từ này, ghép thành từng cặp tương ứng N - NG và xếp chúng theo trật tự A, B, C; trong đó, từ có N ở cuối đặt ở trên, từ có NG ở cuối đặt kế tiếp ở dưới. Ví dụ:

hàn hàn đới, hàn gấm, hàn lâm, hàn nội, hàn thử biểu ...

hàng hàng ăn, hàng cây, hàng dọc, hàng hải, hàng hoá ...

Muốn biết một từ được phát âm với âm cuối là NG (đàng, con) viết là N hay NG ở cuối, ta tra trong từ điển ở vắn có từ đó và tìm trong dãy tổ hợp có chứa từ này và

dãy tổ hợp chứa từ có âm uối là N kế trên; từ nào ứng với nghĩa đang nói đến thì cách viết ở từ đó là cách viết đúng. Chẳng hạn, muốn biết chữ **đàng** trong "**đàng bầu**" viết **đàn** hay **đàng**, tra từ điển ở cặp **đàn - đàng** để tìm trong các tổ hợp có từ chứa **đàn** và **đàng**, từ nào có nghĩa ứng với nghĩa của từ đang nói đến thì cách viết ở từ đó là cách viết đúng. ở đây ta gặp từ **đàn bầu** với nghĩa là *một loại nhạc cụ*, mà không thấy có từ **đàng bầu**. Vậy "**đàng**" trong "**đàng bầu**" viết là **đàn bầu** chứ không phải là **đàng**.